

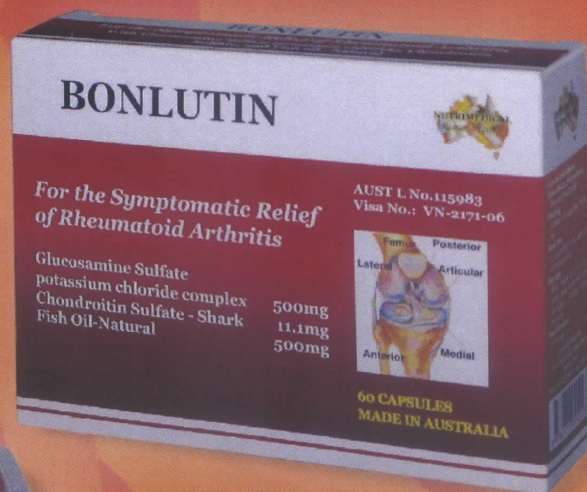
BONLUTIN

CÔNG THỨC KẾT HỢP:

- DẦU CÁ TỰ NHIÊN
- GLUCOSAMIN
- CHONDROITIN

CHỈ ĐỊNH: GIẢM TRIỆU CHỨNG CỦA THOÁI HÓA KHỚP GỐI NHẸ VÀ TRUNG BÌNH

14/10/19
MS



Nhà sản xuất:
CATALENT Australia Pty. Ltd
217-221 Governor Road, Braeside, Victoria 3195 Australia.

Nhà phân phối:
Công ty TNHH TM & DV Hương Việt
69 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội

Số giấy tiếp nhận hồ sơ đăng ký quảng cáo thuốc của Cục QLD - Bộ Y tế: xxxx/xx/ QLD-TT, ngày xx tháng xx năm 2014, ngày xx tháng xx năm 2014 in tài liệu. Tài liệu gồm 2 trang, thông tin chi tiết về sản phẩm xin xem ở trang 2.

BONLUTIN

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:

Fish oil natural 500mg

(Tương đương Eicosapentaenoic acid 90 mg và Docosahexaenoic acid 60 mg)

Gulucosamine sulfate potassium chloride complex 500 mg

(Tương đương Glucosamin Sulfate 375 mg, Tương đương Glucosamine 295 mg, tương đương potassium chloride 125 mg)

Chondroitin sulfate - shark 11.1 mg

(Tương đương Chondroitin sulfate 10 mg)

Tá dược vừa đủ 1 viên nang mềm.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Glucosamin là một amino monosaccharide được sử dụng trong các quá trình sinh tổng hợp các đại phân tử chứa sụn khớp. Glucosamin có vai trò tổng hợp, tái tạo sụn, có tác dụng chống viêm.

Chondroitin sulphate là một khối các phân tử proteoglycan trong các mô sụn. Chondroitin sulphate được thấy là có ảnh hưởng tới việc hình thành sụn mới nhờ kích thích sự chuyển hóa các tế bào sụn và tổng hợp collagen proteoglycan.

Phản ứng viêm liên quan đến quá trình tổng hợp và phóng thích prostaglandin và leukotrienes. Acid béo omega-3 có tác dụng chống viêm nhờ khả năng ức chế tổng hợp chất gây viêm (ức chế việc tổng hợp leukotriene)

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Glucosamin được hấp thu từ ruột non. Sinh khả dụng của glucosamin sulphate qua đường uống là 26%, glucosamin được chuyển hóa phần lớn lần đầu qua gan. Glucosamin được thải trừ chủ yếu qua nước tiểu, và một lượng nhỏ được thải trừ qua phân.

Chondroitin sulphate được thải trừ phần lớn qua nước tiểu. Sinh khả dụng qua đường uống là 7 - 12 %, nồng độ huyết tương đạt mức tối đa sau khoảng 190 phút và thời gian bán thải là 6 giờ.

Nồng độ EPA huyết tương tăng lên tùy thuộc liều. Nồng độ DHA huyết tương có thể so sánh được ở tất cả các liều nghiên cứu. Việc tăng nhanh nồng độ huyết tương EPA và DHA được ghi nhận ở tất cả các liều. EPA được tích lũy nhiều trong quá trình hấp thu liều cao đầu cá hơn là liều thấp. Trong giai đoạn "làm sạch", có sự thay đổi nhanh lượng EPA và DHA về điểm ban đầu. Các axit béo omega-3 thông qua chế độ ăn được tích hợp trong các mô béo.

CHỈ ĐỊNH:

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

LIỀU DÙNG: Uống 2 viên/lần, 2-3 lần/ngày, hoặc theo chỉ định của bác sĩ, uống trong hoặc sau bữa ăn. Thời gian dùng thuốc tùy theo từng bệnh nhân, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú: Thuốc dùng trong thời kỳ này cần thận trọng, trước khi uống cần hỏi ý kiến của bác sĩ.

Tương tác với các thuốc khác, các dạng tương tác khác: Chưa thấy có.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc: Chưa thấy có.

Sử dụng quá liều: Chưa có báo cáo

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Bệnh nhân nhạy cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc. Vì thuốc được điều chế từ hải sản nên những người dị ứng với hải sản nên tham khảo ý kiến của thầy thuốc trước khi sử dụng thuốc.

Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

PHẢN ỨNG PHỤ: Chưa được ghi nhận.

Lưu ý:

Xin vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Đề xa tầm tay trẻ em.

Nếu triệu chứng không cải thiện phải hỏi ý kiến bác sĩ của bạn.

Sản phẩm có nguồn gốc từ hải sản.

Mỗi viên nang chứa 64,6 mg potassium. Những người mắc bệnh thận hoặc đang dùng thuốc tim mạch hay thuốc hạ huyết áp nên tham khảo ý kiến bác sĩ trước khi dùng thuốc này.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ. Thông báo cho bác sĩ những tác dụng phụ gặp phải khi sử dụng thuốc.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nang mềm,

ĐÓNG GÓI: 6 vỉ x 10 viên/hộp

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

BẢO QUẢN: Bảo quản ở nhiệt độ dưới 25°C, để nơi khô mát, tránh ánh sáng trực tiếp, phòng chống ẩm.

TIÊU CHUẨN: Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

ĐỂ XA TẦM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Trang 2